

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Thảo Thị Chứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D; Địa chỉ: Bản H(nay là bản HN), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Điều Chính N; Địa chỉ: Bản H(nay là bản HN), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/2/2023, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày:

Về tình cảm: Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N kết hôn với nhau từ ngày 06/8/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Điều Chính N thường xuyên uống rượu say, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị Quàng Thị D và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, anh Điều Chính N cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thay đổi. Chị Quàng Thị D đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Quàng Thị D và anh Điều Chính

N đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Quàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Quàng Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Điều Chính N.

Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N có 01 con chung: Cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016. Nay ly hôn chị Quàng Thị D tự nguyện để cháu Điều Thị Quỳnh M cho anh Điều Chính N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Điều Chính N nhiều lần, anh Điều Chính N không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Điều Chính N đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị D.

Biên bản xác minh ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N: Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 06/8/2015, tại UBND xã HP, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại Bản H (nay là bản HN), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh hay uống rượu, đã được khuyên bảo nhưng anh Điều Chính N không nghe, anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 01 con chung.

Biên bản xác minh ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về nơi cư trú của anh Điều Chính N: Anh Điều Chính N có hộ khẩu thường trú và hiện tại đang sinh sống tại Bản H (trước là Bản H A), Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Quàng Thị D nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/6/2023 nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Quàng Thị D đề nghị xét xử vắng mặt chị. Ý kiến của chị Quàng Thị D về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Điều Chính N; về con chung: có 01 con chung: Cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016. Nay ly hôn chị Quàng Thị D tự nguyện để cháu Điều Thị Quỳnh M cho anh Điều Chính N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành, chị Quàng Thị D không phải

cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Điều Chính N đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Điều Chính N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Quàng Thị D được ly hôn với anh Điều Chính N.

Về con chung: Giao cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Điều Chính N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Quàng Thị D khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Điều Chính N có địa chỉ tại Bản H (trước là Bản H A), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Điều Chính N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Điều Chính N vắng

mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quàng Thị D, bị đơn anh Điều Chính N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/8/2015, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh Điều Chính N thường xuyên uống rượu không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đã được hai bên gia đình hoà giải và anh Điều Chính N cũng đã cam kết nhiều lần nhưng không thay đổi. Hiện nay chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N đã sống ly thân. Anh Điều Chính N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Điều Chính N không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Điều Chính N không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn với anh Điều Chính N. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N có 01 con chung: Cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016. Nay ly hôn chị Quàng Thị D giao cháu Điều Thị Quỳnh M cho anh Điều Chính N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Điều Thị Quỳnh M đang sống cùng anh Điều Chính N, cuộc sống của cháu đã ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Quàng Thị D. Giao cháu Điều Thị Quỳnh M cho anh Điều Chính N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi cháu trưởng thành. Chị Quàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn chị Quàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Quàng Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn với anh Điều Chính N.

2. Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Điều Chính N có 01 con chung: Cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016.

Giao cháu Điều Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Điều Chính N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Quàng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Quàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu số: AA/2021/0003218, ngày 27/02/2023.

7. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Quàng Thị D; bị đơn anh Điều Chính N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã HP, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

